TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày: 28/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hữu Đức
Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí
2. Bà Võ Thanh Nga
Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng - cán bộ Tòa án nhân dân Quận N Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Quốc Sinh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/HSST ngày 04 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST – HS ngày 30/3/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Hoàng A**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 12/4/2000 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi ĐKHKTT: 772/23/18/1 X, Phường Y, Quận N, TP. Hồ Chí Minh; học vấn: 6/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Đinh Hữu C, không rõ năm sinh và bà Thái Thị Kim D, sinh năm 1971; Vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/12/2019 "có mặt".

+ Người bị hại:
Bà Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1969 "vắng mặt"
Địa chỉ: 78/1/7 E, Phường Y, Quận N, TP. Hồ Chí Minh.
+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Bà Thái Thị Kiều M, sinh năm 1968 "có mặt"
Địa chỉ: B326/78B X, Phường Y, Quận N, TP. Hồ Chí Minh.
2. Bà Hồ Thị V, sinh năm 1972 "vắng mặt"
Địa chỉ: 209/3/7A E, Phường G, Quận N, TP. Hồ Chí Minh.
3. Trẻ Nguyễn Thuận B, sinh ngày 11/01/2006
Có đại diện hợp pháp là bà: Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1973 (là mẹ ruột)
Địa chỉ: 500/116/55 X, Phường J, Quận N, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/7/2019, Đinh Hoàng A điều khiển xe máy loại Honđa Wave, biển số 59C1 – 415.96 đến Công viên Cát trên đường E, Phường Y, Quận N. Tại đây, A gặp bạn là Nguyễn Thuận B (sinh ngày 11/01/2006). Do xe máy của A hết xăng nên A gửi xe tại Công viên Cát, Phường Y, Quận N và rủ B đi tìm mua xăng, B đồng ý. Trên đường đi, do không có tiền để tiêu xài nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ B cùng thực hiện, B đồng ý. Để thực hiện ý định, A và B đi bộ đến hẻm 92 E, Phường Y, Quận N, tại đây A và B nhìn thấy xe máy loại Wave, màu đỏ - xám - đen, biển số: 54Z3 – 8517 của chị Đỗ Thị Thanh H đang dựng trước nhà, không khóa cổ xe và không có người trông coi. A kêu B lấy trộm xe của chị H và B đồng ý. A đứng cảnh giới tại đầu hẻm 78 E, B đi đến đẩy xe máy của chị H đi ra hẻm 78 E khoảng 02 mét thì bị anh Trương Minh Q (sinh năm: 1962, ngụ tại: 213/26 L, Phường R, Quận N) phát hiện và tri hô. B bỏ xe chạy bộ vào hẻm 92 E, Phường Y, Quận N, anh Q và quần chúng nhân dân đuổi theo đến trước nhà số 92B/9 E, Phường Y, Quận N thì bắt giữ được B giao Công an Phường Y, Quận N, còn Đinh Hoàng A chạy về Công viên Cát để lấy xe máy thì bị Công an Phường Y, Quận N mời về trụ sở để làm việc.

Sau khi phát hiện bị trộm xe, chị Đỗ Thị Thanh H đã đến Công an Phường Y, Quận N trình báo.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 78/KL – HĐĐG ngày 15/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận N, kết luận:

- 01 xe máy hiệu Honđa, loại Wave, màu đỏ - xám - đen, biển số: 54Z3 – 8517, số khung: Y – 051575, số máy: C43E – 1268225, đã qua sử dụng có giá trị là 9.800.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Đinh Hoàng A và Nguyễn Thuận B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên

Đối với Nguyễn Thuận B, sinh ngày 11/01/2006, khi thực hiện hành vi phạm tội, B chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận N thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục.

Về dân sự: Qua xác minh xe máy hiệu Honđa, loại Wave, màu đỏ - xám - đen, biển số: 54Z3 – 8517, số khung: Y – 051575, số máy: C43E – 1268225 do Hồ Thị V đứng tên sở hữu. Hồ Thị V đã bán xe này cho chị Đỗ Thị Thanh H nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hồ Thị V không có yêu cầu gì về chiếc xe này. Đỗ Thị Thanh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với xe máy loại Wave, biển số 59C1 – 415.96, qua xác minh do Thái Thị Kiều M, là dì của Đinh Hoàng A đứng tên sở hữu. Ngày 26/7/2019, A mượn xe của bà M đi mua đồ để đi làm và được bà M đồng ý. Thái Thị Kiều M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đã truy tố bị cáo Đinh Hoàng A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Hoàng A khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung cáo trạng truy tố.

Người bị hại là bà Đỗ Thị Thanh H, vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra, bà H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà M có mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì về dân sự; bà V; trẻ B có đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Lệ T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra không có yêu cầu gì về dân sự. Do đó không đề cập giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Đinh Hoàng A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù;

Về vật chứng vụ án: đề nghị xử lý theo quy định; về phần dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nên không tham gia tranh luận; Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an Quận N, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo, người tham gia tố tụng đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng, Kết luận định giá tài sản số 78/KL – HĐĐG ngày 15/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/7/2019, tại trước số nhà 78/1/7 E, Phường Y, Quận N, Đinh Hoàng A đã rủ rê và đứng cảnh giới cho Nguyễn Thuận B lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy loại Honda Wave, màu đỏ-xám- đen, biển số 54Z3- 8517, số khung Y-051575, số máy C43-1268225, của chị Đỗ Thị Thanh H có giá trị là

9.800.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đối với bị cáo là có căn cứ. Đối với Nguyễn Thuận B, sinh ngày 11/01/2006, khi thực hiện hành vi phạm tội, B chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận N thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ, mục đích muốn có tiền tiêu xài, bị cáo cố ý thực hiện tội phạm làm xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn ở địa phương. Để thực hiện hành vi phạm tội trong lần phạm tội này, bị cáo đã rủ rê, xúi giục Nguyễn Thuận B là người dưới 14 tuổi thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản. Đây tình tiết tăng nặng "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc xử phạt tương xứng tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế có khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự: Người bị hại bà Đỗ Thị Thanh H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, quá trình điều tra bà H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra đến nay, bà Thái Thị Kiều M đã nhận lại chiếc xe máy của mình và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Bà Hồ Thị V, trẻ Nguyễn Thuận B có đại diện hợp pháp là bà Đặng Lê Lệ T không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 áo sơ mi sọc caro màu trắng – xám đen, 01 quần Jeans dài màu xanh đen là trang phục của Nguyễn Thuận B mặc khi thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thuận B và hình dấu của Công an Phường Y, Quận N. Đây là trang phục cá nhân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- 01 áo thun ngắn tay màu đen, trên áo có in hoa văn màu vàng; 01 quần lửng sọc caro màu vàng là trang phục của Đinh Hoàng A mặc khi thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" đã được niêm phong có chữ ký của Đinh Hoàng A và hình dấu của Công an Phường Y, Quận N. Đây là trang phục cá nhân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2020 giữa Công an Quận N và Chi cục Thi hành án dân sự Quận N).

- 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh của A và B thực hiện hành vi phạm tội được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Đây là chứng cứ quan trọng đã lưu trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Hoàng A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Đinh Hoàng A 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2019. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả cho Đinh Hoàng A 01 áo thun ngắn tay màu đen, trên áo có in hoa văn màu vàng; 01 quần lửng sọc caro màu vàng.

+ Trả cho Nguyễn Thuận B 01 áo sơ mi sọc caro màu trắng – xám đen, 01 quần Jeans dài màu xanh đen.

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp của bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2020 giữa Công an Quận N và Chi cục Thi hành án dân sự Quận N)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của trẻ Nguyễn Thuận B được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
. Bị cáo (1)
. Người tham gia tố tụng (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

. CA TPHCM (PC 53) (1)
. TAND TP.HCM (1)
. Sở Tư pháp TP.HCM (1)
. VKSND Q4 (2)
. CA Q4 (2)
. THADS Q4 (1)
. THAHS Q4 (3)
. Lưu VP - hồ sơ. (2)

Nguyễn Thị Thanh Thảo